

Số: /TB-SYT

Bắc Ninh, ngày tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của **06** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

1. Phòng khám đa khoa tư nhân Tâm Đức thuộc Công ty TNHH y dược Nam Khánh (Địa chỉ: Phố Dâu, phường Trí Quả, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260717-180024.

Danh sách đăng ký hành nghề số 55/PKĐKTNTĐ ngày 17/7/2026; Tổng số người hành nghề: 39 người; Bổ sung 01.

2. Phòng khám đa khoa CLC Tân Mỹ thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa chất lượng cao Tân Mỹ (Địa chỉ: Lô 22, đường Thân Nhân Trung, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260717-180001.

Danh sách đăng ký hành nghề số 19/PKĐKTM ngày 16/7/2026; Tổng số người hành nghề: 32 người; Bổ sung 01; điều chỉnh thông tin: 02 người.

3. Phòng khám chuyên khoa da liễu Hoàng Hà trực thuộc Công ty TNHH TM và DV Tổng hợp Hoàng Hà (Địa chỉ: Số nhà 92, đường Thánh Thiên, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260715-180053.

Danh sách đăng ký hành nghề số 05072026/HOANGHA ngày 05/7/2026; Tổng số người hành nghề: 02 người; Bổ sung 01; Giảm 01.

4. Bệnh viện đa khoa tư nhân Tân Dân thuộc Công ty cổ phần y dược Tân Dân (Địa chỉ: Tổ dân phố Tân An, Phường Tân An, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260716-180050.

Danh sách đăng ký hành nghề số 19.2026/BVĐKTD ngày 16/7/2026; Tổng số người hành nghề: 150 người; Giảm 01.

5. Trạm Y tế Chũ (Địa chỉ: TDP Hải Yên, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260717-180009.

Danh sách đăng ký hành nghề số 83/TYT-HCTH ngày 16/7/2026; Tổng số người hành nghề tại Trạm, Điểm trạm: 24 người; Người hành nghề điều chỉnh thời gian làm việc: 24 người; Bổ sung 01; Giảm 01.



6. Bệnh viện Đa khoa Thuận Thành (Địa chỉ: Phố Khám, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260716-180042.

Danh sách đăng ký hành nghề số 58/BC-BVĐKTT ngày 16/7/2026; Tổng số người hành nghề: 134 người; Bổ sung 01.

(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)

*** Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ các thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị Sở Y tế đăng tải Danh sách đăng ký hành nghề.

- Lưu trữ hồ sơ của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề và các tài liệu minh chứng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 07 năm 2026

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh

- Tên cơ sở khám bệnh chữa bệnh: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TƯ NHÂN TÂM ĐỨC thuộc Công ty TNHH y dược Nam Khánh;
- Đăng ký kinh doanh số 2300975748 ngày 08/05/2023 đăng ký thay đổi lần 2. Tại Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh;
- Thông tin GPHĐ: số 679/BN-GPHĐ ngày 06/08/2025 cấp lại do thay đổi địa chỉ và thời gian làm việc, địa điểm hành nghề: Phố Dâu, phường Trí Quả, tỉnh Bắc Ninh, thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh chữa bệnh từ 06h30' đến 21h00' Thứ 2 đến Chủ nhật;
- Thông tin người đại diện theo pháp luật: Họ tên: Nguyễn Thị Tươi- CCCD số 027169009142 ngày 09/05/2021. ĐT: 0965 714 868
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Bs CKI Tiến Thị Phương, CCHN: 0003092/BN-CCHN. Điện thoại: 0971 803 989
- Thông tin người lập biểu: Họ tên: Nguyễn Thị Tiên, chức danh: Nhân viên kế toán. Điện thoại: 0397 036 971
- Phạm vi chuyên môn được phê duyệt: Nội, Ngoại, Chẩn đoán hình ảnh, Xét nghiệm theo QĐ số 125/QĐ-SYT ngày 16/07/2013; Nhi, Sản theo QĐ số 173/QĐ-SYT ngày 02/06/2017; YHCT theo QĐ số 672/QĐ-SYT ngày 21/12/2018; Tai Mũi Họng theo QĐ số 492/QĐ-SYT ngày 19/08/2019; PHCN theo QĐ số 141/QĐ-SYT ngày 27/02/2025.
- Báo cáo đăng hành nghề KBCB: Tổng số hành nghề (Cũ + mới): 39; Số người đăng ký hành nghề bổ sung: 01; Người hành nghề điều chỉnh thông tin: 0; Thôi hành nghề: 0 người

	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ đào tạo/Năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề /CCHN/Năm cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh chuyên môn quản lý (8)	Khoa/ bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	TG đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (11)	Ghi chú (12)
A. Số đang hành nghề (cũ + mới)											
1	Tiến Thị Phương	Bác sĩ đa khoa (năm cấp 2013), Bác sĩ CKI Nhi khoa (năm cấp 2024), Chứng chỉ soi dạ dày, tá tràng, cắt u nhú và polyp qua nội soi, Chứng chỉ Tai mũi họng cơ bản	0003092/BN-CCHN cấp ngày 03/08/2015	KBCB chuyên khoa Nội; Bổ sung PVCN Nhi khoa theo quyết định số 306/QĐ-SYT ngày 25/03/2025 của SYT tỉnh Bắc Ninh	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nhi	Người chịu trách nhiệm CMKT cơ sở; Phụ trách bộ phận Nhi	Nhi	Ngày 01/03/2024 (HĐLĐ số 0224/ HĐLĐ ngày 01/03/2024)	Không	
2	Nguyễn Văn Quân	Bác sĩ đa khoa (năm cấp 2007)	005841/BN-CCHN cấp ngày 20/12/2021	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Sản	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Sản	Trưởng khoa Sản	Sản	Ngày 20/12/2021 (HĐLĐ số 1209/ HĐLĐ ngày 20/12/2021)	Không	

	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ đào tạo/Năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề /CCHN/Năm cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh chuyên môn quản lý (8)	Khoa/ bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	TG đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (11)	Ghi chú (12)
3	Nguyễn Hữu Mạc	Bác sĩ đa khoa (năm cấp 2007), CC điện tâm đồ cơ bản, CC siêu âm ổ bụng	003383/BN-CCHN cấp ngày 07/01/2022	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Ngoại	Trưởng khoa Ngoại	Ngoại	Ngày 10/01/2022 (HĐLĐ số 101/HĐLĐ ngày 10/01/2022)	Không	
4	Nguyễn Thị Vân Anh	Bác sĩ YHCT (năm cấp 2018) + Bổ sung CCHN PHCN số 1034/QĐ-SYT ngày 20/12/2023	005275/BN-CCHN cấp ngày 01/04/2020	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa YHCT	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Bác sỹ KBCB chuyên khoa YHCT	Trưởng khoa PHCN	Phục hồi chức năng	Ngày 01/07/2020 (HĐLĐ số 20/HĐLĐ ngày 01/07/2020)	Không	
5	Ma Thị Mai	Bác sĩ đa khoa Bác sĩ CKI sản (năm cấp 2015)	000050/HAG-CCHN cấp ngày 27/08/2012	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Bác sỹ KBCB đa khoa	Không	Sản	Ngày 01/07/2023 (HĐLĐ số 0723/HĐLĐ ngày 01/07/2023)	Không	
6	Lê Đăng Dung	Thầy thuốc ưu tú + Bác sĩ CKII Truyền nhiễm (năm cấp 1996)	002930/HD-CCHN cấp ngày 07/10/2013	KBCB Nội khoa	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội	Không	Nội	Ngày 01/09/2022 (HĐLĐ số 092022/HĐLĐ ngày 01/09/2022)	Không	
7	Trương Văn Nghiễn	Bác sĩ đa khoa (năm cấp 1999) + Chứng chỉ siêu âm + Chứng chỉ điện tâm đồ cơ bản	03353/BN-CCHN cấp ngày 24/08/2015	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Bác sỹ KBCB đa khoa	Không	Nội	Ngày 07/07/2022 (HĐLĐ số 070722/HĐLĐ ngày 07/07/2022)	Không	
8	Nguyễn Văn Liệu	Bác sĩ đa khoa (năm cấp 2006)+ Bác sĩ CKI y tế công cộng	000266/BN-CCHN cấp ngày 10/8/2012	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 7, Chủ nhật	Bác sỹ KBCB đa khoa	Không	Nội	Ngày 01/10/2018 (HĐLĐ số 37/HĐLĐ ngày 01/10/2018)	BVĐK Thuận Thành Từ 07h00 đến 17h00 từ Thứ 2 đến Thứ 6	
9	Nguyễn Thúy Hà	Bác sĩ YHCT (năm cấp 2014)+ Bổ sung CCHN PHCN số 1030/QĐ-SYT ngày 20/12/2023	000417/BN-CCHN cấp ngày 15/06/2016	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa YHCT	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 7, Chủ nhật	Bác sỹ KBCB chuyên khoa YHCT	Không	Y học cổ truyền	Ngày 02/01/2019 (HĐLĐ số 01/HĐLĐ ngày 02/01/2019)	Bệnh viện YHCT&PHCN tỉnh Bắc Ninh Từ 07h00 đến 17h00 từ Thứ 2 đến Thứ 6	
10	Nguyễn Văn Cường	Cử nhân CDHA (năm cấp 2015)	4440/BN-CCHN cấp ngày 14/05/2017	Cử nhân CDHA	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Cử nhân CDHA	Không	Phòng Xquang	Ngày 01/03/2024 (HĐLĐ số 0224/HĐLĐ ngày 01/03/2024)	Không	
11	Lê Đức Vương	KTV Chẩn đoán hình ảnh (năm cấp 2009)	000838/BN-CCHN cấp ngày 19/06/2013	KTV hình ảnh y học	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	KTV hình ảnh y học	Không	Phòng Siêu âm	Ngày 01/11/2023 (HĐLĐ số 0111/HĐLĐ ngày 01/11/2023)	Không	
12	Đỗ Thị Mến	KTV Xét nghiệm y học (năm cấp 2018)	005797/BN-CCHN cấp ngày 14/10/2021	KTV Xét nghiệm y học	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	KTV Xét nghiệm y học	Không	Phòng Xét nghiệm	Ngày 01/03/2024 (HĐLĐ số 0424/HĐLĐ ngày 01/03/2024)	Không	

	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ đào tạo/Năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề /CCHN/Năm cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh chuyên môn quản lý (8)	Khoa/ bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	TG đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (11)	Ghi chú (12)
13	Nguyễn Thị Hà	Trung cấp điều dưỡng (năm cấp 2013)	005358/BN-CCHN cấp ngày 18/06/2020	Điều dưỡng	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Điều dưỡng đa khoa	Không	Phòng khám	Ngày 01/03/2024 (HDLĐ số 0524/HDLĐ ngày 01/03/2024)	Không	
14	Nguyễn Đình Dũng	Trung cấp điều dưỡng (năm cấp 2015)	4350/BN-CCHN cấp ngày 10/08/2017	Điều dưỡng	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Điều dưỡng đa khoa	Không	Phòng khám	Ngày 01/01/2019 (HDLĐ số 0101/HDLĐ ngày 01/01/2019)	Không	
15	Vương Thị Oanh	Trung cấp điều dưỡng (năm cấp 2011)	04622/BN-CCHN cấp ngày 29/11/2017	Điều dưỡng	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Điều dưỡng đa khoa	Không	Phòng khám	Ngày 01/05/2020 (HDLĐ số 04/HDLĐ ngày 01/05/2020)	Không	
16	Trần Thị Viện	Trung cấp điều dưỡng (năm cấp 2011)	000599/BN-CCHN cấp ngày 01/02/2013	Điều dưỡng	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Điều dưỡng đa khoa	Không	Phòng khám	Ngày 01/05/2020 (HDLĐ số 14/HDLĐ ngày 01/05/2020)	Không	
17	Phạm Thị Thanh	Cao đẳng điều dưỡng (năm cấp 2015)	006491/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2023	Điều dưỡng	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Điều dưỡng đa khoa	Không	Phòng khám	Ngày 25/09/2023 (HDLĐ số 0109/HDLĐ ngày 01/09/2023)	Không	
18	Lê Thị Hoài	Cao đẳng điều dưỡng (năm cấp 2020)	006493/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2023	Điều dưỡng	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Điều dưỡng đa khoa	Không	Phòng khám	Ngày 25/09/2023 (HDLĐ số 0209/HDLĐ ngày 25/09/2023)	Không	
19	Vì Thu Hằng	Trung cấp điều dưỡng (năm cấp 2015)	006492/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2023	Điều dưỡng	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Điều dưỡng đa khoa	Không	Phòng khám	Ngày 25/09/2023 (HDLĐ số 0409/HDLĐ ngày 25/09/2023)	Không	
20	Nguyễn Thị Mai Anh	Trung cấp y sĩ (năm cấp 2015)	006485/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2023	Y sĩ	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Phụ giúp bác sĩ	Không	Phòng khám	Ngày 25/09/2023 (HDLĐ số 0509/HDLĐ ngày 25/09/2023)	Không	
21	Nguyễn Công Quang	Trung cấp y sĩ (năm cấp 2020)	006505/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2023	Y sĩ	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Phụ giúp bác sĩ	Không	Phòng khám	Ngày 25/09/2023 (HDLĐ số 0609/HDLĐ ngày 25/09/2023)	Không	
22	Trần Đức Bình	Bác sỹ đa khoa + Bs CKI Gây mê hồi sức (năm cấp 2016)	0001945/BN-CCHN cấp ngày 25/12/2013	KBCB chuyên khoa Sản – Gây mê hồi sức	Từ 06h30 đến 21h00 Thứ 7, Chủ nhật	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Sản – Gây mê hồi sức	Không	Sản	Ngày 15/06/2024 (HDLĐ số 0624/HDLĐ ngày 15/06/2024)	BVĐK Thuận Thành Từ 07h00 đến 17h00 từ Thứ 2 đến Thứ 6	
23	Phạm Thế Quyết	Bác sỹ đa khoa (năm cấp 2018)+ Chứng chỉ định hướng chuyên khoa TMH	007579/ND-CCHN cấp ngày 11/05/2022	KBCB chuyên khoa Tai Mũi Họng	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Tai Mũi Họng	Trưởng khoa Tai mũi họng	Tai mũi họng	Ngày 06/08/2024 (HDLĐ số 802/HDLĐ ngày 06/08/2024)	Không	

	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ đào tạo/Năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề /CCHN/Năm cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh chuyên môn quản lý (8)	Khoa/ bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	TG đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (11)	Ghi chú (12)
24	Nguyễn Công Duy	Bác sỹ đa khoa (năm cấp 2011) – Chứng chỉ ĐHK chuyên ngành Nhi khoa;	Số 028092/HNO-CCHN ngày 15/08/2019	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nhi	Khoa Nhi	Nhi	Ngày 01/10/2024 (HĐLĐ số 1003/HĐLĐ ngày 01/10/2024)	Không	
25	Nguyễn Đức Thắng	Bác sỹ đa khoa (năm cấp 2016)+ Chứng chỉ cấp cứu cơ bản + Chứng chỉ siêu âm tổng quát + Chứng chỉ chẩn đoán và điều trị cơ bản qua nội soi tiêu hóa	Số 0006760/QNI-CCHN cấp ngày 23/04/2021	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Bác sỹ KBCB Nội khoa	Trưởng khoa Nội	Nội	Ngày 01/11/2024 (HĐLĐ số 110124/HĐLĐ ngày 01/11/2024)	Không	
26	Đỗ Thị Huyền Trang	Cử nhân kỹ thuật Phục hồi chức năng (năm cấp 2023)	Số 0005641/PT-CCHN cấp ngày 10/06/2019	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Không	Phục hồi chức năng	Ngày 01/11/2024 (HĐLĐ số 110624/HĐLĐ ngày 01/11/2024)	Không	
27	Lê Thị Tiến	Trung cấp y sỹ (năm cấp 1996)	Số 000282/HNO-CCHN cấp 17/04/2012	Thực hiện việc tiêm (chích) thay băng và chăm sóc sức khỏe tại nhà theo đơn của bác sỹ; Thực hiện việc đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp.	Từ 06h30'-21h00', Thứ 4, thứ 5 hàng tuần	Phụ giúp bác sĩ	Không	Sản	Ngày 20/01/2025 (HĐLĐ số 2010125/HĐLĐ ngày 20/01/2025	Không	
28	Lê Anh Tú	Bác sỹ CKII Chẩn đoán hình ảnh (năm cấp 2017)	Số 230052/CCHN-BQP cấp ngày 30/07/2015	Khám chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Trưởng khoa CĐHA	Chẩn đoán hình ảnh	Ngày 28/02/2025 (HĐLĐ số 280225/HĐLĐ ngày 28/02/2025)	Không	
29	Lê Thị Lớn	Bác sỹ YHCT (năm cấp 2019)	Số 006128/HY-CCHN cấp ngày 09/09/2022	KBCB bằng Y học cổ truyền	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Bác sỹ KBCB bằng YHCT	Trưởng khoa YHCT	Y học cổ truyền	Ngày 06/05/2025 (HĐLĐ số 06052025/HĐLĐ ngày 06/05/2025)	Không	
30	Nguyễn Văn Bằng	Cử nhân xét nghiệm y học (năm cấp 2024)	000284/BN-GPHN cấp ngày 18/02/2025	Xét nghiệm y học	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Chuyên khoa xét nghiệm	Không	Bộ phận Xét nghiệm	Ngày 18/06/2025 (HĐLĐ số 18062025/HĐLĐ ngày 18/06/2025)	Không	
31	Nguyễn Minh Thiến	Cử nhân xét nghiệm y học (năm cấp 2024)	000446/BN-GPHN cấp ngày 19/05/2025	Xét nghiệm y học	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Chuyên khoa xét nghiệm	Trưởng bộ phận Xét nghiệm	Bộ phận Xét nghiệm	Ngày 18/06/2025 (HĐLĐ số 18062025-2/HĐLĐ ngày 18/06/2025)	Không	
32	Nguyễn Thị Phương Anh	Bác sỹ YHCT (năm cấp 2023)	Số 005670/HNO-GPHN cấp ngày 21/07/2025	KBCB bằng Y học cổ truyền	Từ 6h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Bác sỹ KBCB bằng YHCT	Không	Y học cổ truyền	Ngày 06/08/2025 (HĐLĐ số 06082025/HĐLĐ ngày 06/08/2025)	Không	
33	Trần Văn Giang	Bác sĩ đa khoa (năm cấp 2014)+ Chứng chỉ điện tâm đồ cơ bản	004127/HY-CCHN cấp ngày 31/07/2017	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa	Từ 06h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Bác sỹ KBCB đa khoa	Không	Nội	Ngày 03/09/2025 (HĐLĐ số 03092025/HĐLĐ ngày 03/09/2025)	Không	

	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ đào tạo/Năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề /CCHN/Năm cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh chuyên môn quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	TG đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (11)	Ghi chú (12)
34	Nguyễn Hà Phương	Trung cấp điều dưỡng (năm cấp 2015)	001019/BN-GPHN cấp ngày 25/12/2025	Điều dưỡng	Từ 06h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Điều dưỡng đa khoa	Không	Phòng khám	Ngày 31/01/2026 (HDLĐ số 31012026/HDLĐ ngày 31/01/2026)	Không	
35	Lê Thị Trang	Trung cấp điều dưỡng (năm cấp 2016)	001056/BN-GPHN cấp ngày 08/01/2026	Điều dưỡng	Từ 06h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Điều dưỡng đa khoa	Không	Phòng khám	Ngày 31/01/2026 (HDLĐ số 31012026-01/HDLĐ ngày 31/01/2026)	Không	
36	Nguyễn Ngọc Thuyết	Cao đẳng điều dưỡng (năm cấp 2024)	001065/BN-GPHN cấp ngày 08/01/2026	Điều dưỡng	Từ 06h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Điều dưỡng đa khoa	Không	Phòng khám	Ngày 31/01/2026 (HDLĐ số 31012026-02/HDLĐ ngày 31/01/2026)	Không	
37	Nguyễn Văn Cường	Bác sỹ đa khoa (năm cấp 2018)+ Chứng chỉ Nội soi chẩn đoán và can thiệp đường tiêu hóa	006259/BN-CCHN cấp ngày 14/03/2023	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ 06h30 đến 21h00 Thứ 7, Chủ nhật	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Ngoại	Không	Ngoại	Ngày 20/04/2026 (HDLĐ số 20042026/HDLĐ ngày 20/04/2026)	BVĐK Thuận Thành Từ 07h00 đến 17h00 từ Thứ 2 đến Thứ 6	
38	Nguyễn Thị Hòa	Trung cấp y sĩ (năm cấp 2016)	001287/BN-GPHN cấp ngày 24/03/2026	Y sĩ đa khoa	Từ 06h30 đến 21h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	Phụ giúp bác sĩ	Không	Phòng khám	Ngày 20/04/2026 (HDLĐ số 20042026-01/HDLĐ ngày 20/04/2026)	Không	
39	Phạm Phúc Côn	Bác sỹ CKI Nội khoa (năm cấp 2020)	002726/BN-CCHN cấp ngày 07/05/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Từ 06h30 đến 21h00 Thứ 7, Chủ nhật	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội	Không	Nội	Ngày 15/07/2026 (HDLĐ số 15072026/HDLĐ ngày 15/07/2026)	Không	Bảo tăng người hành nghề

Tài liệu gửi kèm theo (nếu có) : ...

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đăng ký hành nghề ở trên./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (đn đăng tải);
- Phòng NVY (báo cáo);
- Lưu: cơ sở KBCB.

TRƯỞNG PHÒNG KHÁM

[Signature]

BSCKI. *Trần Thị Phương*

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 07 năm 2026
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH (12)

(ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Dươi